

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 421

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 4 Năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Sở Giao thông vận tải công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III như

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2019	Ước thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.679.235.511	1.211.610.000		
1	Lệ phí		511.380.000		
	Cấp đổi GPLX		511.380.000		
	Giấy phép vận tải, KNTĐ, CBSXMTC				
2	Phí	2.679.235.511	700.230.000	26,1	
	Phí sát hạch mô tô	568.210.000	158.010.000	27,8	
	Phí sát hạch ô tô	2.058.990.000	542.220.000	26,3	
	Phí thẩm định BCKTKT	52.035.511			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	821.898.431		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		821.898.431,0		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		542.982.000		
I	Lệ phí		511.380.000		
	Cấp đổi GPLX		511.380.000		
	Giấy phép vận tải, KNTĐ, CBSXMTC		-		
2	Phí		31.602.000		
	Phí sát hạch mô tô		31.602.000		
	Phí sát hạch ô tô				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2019	Ước thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí thẩm định BCKTKT		-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.501.234.733	2.830.591.718	16,17	
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.501.234.733	2.830.591.718	28,6	
1	Chi quản lý hành chính	4.338.394.631	725.742.718	28,6	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.939.489.597	631.431.718	21,9	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.398.905.034	94.311.000	6,7	
2	Chi hoạt động kinh tế	13.162.840.102	2.104.849.000	16,0	
2.1	Công tác quản lý, bảo dưỡng sửa chữa các công trình đường bộ tỉnh	13.162.840.102	2.104.849.000	16,0	

Người lập



Lê Thị phương Bắc

Trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Vinh

